TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*B, ngày 11 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST- DSST ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của hai bên đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1993

Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn C, huyện B, Thanh Hóa;

- Bị đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm: 1959

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất ngày 08/11/2021 bà Trương Thị L có vay của chị Lê Thị H số tiền 260.000.000đ. Nay hai bên thỏa thuận bà Trương Thị L phải có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị H số tiền là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L chưa thi hành án, hàng tháng bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 14, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự phải chịu 50% án phí. Hai bên thỏa thuận bà Trương Thị L phải chịu tiền toàn bộ án phí DSST là 6.500.000đ, nhưng bà là người cao tuổi, bà đã

có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên bà L được miễn phần án phí của bà phải nộp là 3.250.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) bà L phải nộp phần án phí nhận nộp cho chị H là 3.250.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2022/0001952 ngày 02/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn N